

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST
Ngày: 01 – 4 – 2022
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Hiếu;
Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2021/TLST-DS, ngày 29 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-DS, ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 49, ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Đơn khởi kiện ngày 27/10/2021, Tờ cho mượn tiền ngày 09/5/2019 và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn Đ trình bày:*

Vào ngày 09/5/2019, ông cho ông Huỳnh Thanh L mượn số tiền 30.000.000 đồng, không tính lãi, để làm vốn, anh L hứa khi nào ông cần lấy lại thì báo trước cho ông L 01 tháng. Nay ông có nhu cầu cần sử dụng số tiền này, đã yêu cầu ông L hoàn trả, nhưng ông L hèn hoài mà không trả tiền.

Nay ông cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Huỳnh Thanh L phải trả số tiền vốn 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

**Bị đơn ông Huỳnh Thanh L không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đ.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Thanh L vắng mặt đến lần thứ hai, không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[2] Theo Tờ cho mượn tiền ngày 09/5/2019 của nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung: *Tôi đứng tên dưới đây là Trần Văn Đ, cư ngụ ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, nay tôi có cho anh Huỳnh Thanh L, ấp M, xã T, K, tỉnh Sóc Trăng. Nay tôi có cho anh L mượn tiền là ba chục triệu. Bên dưới có ký và ghi tên người nhận Huỳnh Thanh L và người giao Trần Văn Đ.*

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo cho bị đơn biết về việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi bất kỳ văn bản nào trình bày ý kiến của mình, cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra. Căn cứ vào Tờ cho mượn tiền nêu trên, có căn cứ xác định bị đơn có mượn của nguyên đơn 30.000.000 đồng, không có thời hạn và không có thỏa thuận lãi, đến nay bị đơn vẫn chưa trả cho nguyên đơn.

[4] Tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải chịu lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.*

[5] Tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”.*

[6] Tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “1. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

[7] Căn cứ vào các quy định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ, buộc ông Huỳnh Thanh L phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn là 30.000.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch là $30.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.500.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 280, 357, 166, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ, buộc ông Huỳnh Thanh L phải có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền vốn 30.000.000 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Huỳnh Thanh L phải chịu 1.500.000 đồng.

- Ông Trần Văn Đ không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp 750.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001440, ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Vinh Thắng